

THỰC TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ RỪNG VÀ ĐẤT LÂM NGHIỆP TẠI HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Diệp Văn Chính¹, Nguyễn Minh Thanh^{2*},
Lê Hùng Chiến², Lê Văn Cường³, Dương Thanh Hải⁴

TÓM TẮT

Diện tích rừng và đất lâm nghiệp ở huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên là 125.797,30 ha chiếm 80,17% tổng diện tích tự nhiên của toàn huyện. Diện tích có rừng chiếm 65,5% (82.368,83 ha), trong đó rừng tự nhiên là 80.866,42 ha, chiếm 64,3%, rừng trồng là 1,2% (1.502,41 ha). Toàn bộ diện tích rừng và đất lâm nghiệp do Ban quản lý Khu Bảo tồn Thiên nhiên (BTTN) Mường Nhé, UBND 11 xã thuộc huyện và các cộng đồng và hộ gia đình quản lý. Biện pháp quản lý chủ yếu là tuyên truyền vận động người dân, phối hợp với các ban ngành của huyện, các chủ rừng tiến hành kiểm tra, truy quét và ngăn chặn các vụ vi phạm, xâm lấn, chặt phá rừng, khai thác gỗ rừng tự nhiên trái phép... Công tác quản lý rừng và đất lâm nghiệp luôn được UBND huyện coi là nhiệm vụ quan trọng và thực hiện đầy đủ các nội dung quy định theo Quyết định số 07/2012/QĐ - TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ. Tuy vậy, trong công tác quản lý rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn huyện vẫn còn 1 số tồn tại cần khắc phục, đặc biệt là công tác quy hoạch, xác định ranh giới diện tích đất ngoài thực tế thông qua hệ thống cọc mốc tọa độ địa lý, giải quyết tranh chấp đất đai, giao đất giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; đội ngũ chuyên môn về lâm nghiệp còn thiếu và yếu.

Từ khóa: Điện Biên, quản lý rừng và đất lâm nghiệp, Mường Nhé.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm qua, để giải quyết vấn đề ổn định dân cư, UBND tỉnh Điện Biên đã trình Chính phủ ban hành Quyết định số 79/QĐ-TTg ngày 12/01/2012 phê duyệt đề án sắp xếp, ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên đến năm 2015 [10]. Bên cạnh nhu cầu về đất ở, đất canh tác của người dân, sự phát triển của một số loại cây công nghiệp như (Cao su, Mắc ca, Cà phê...) và mô hình trang trại đã làm cho giá trị đất ở khu vực tăng cao trong mấy năm trở lại đây. Thực tế, hiện tượng xâm lấn, tranh chấp đất để canh tác xảy ra thường xuyên và diễn biến có chiều hướng gia tăng. Với mục tiêu sắp xếp ổn định dân cư, đảm bảo an ninh chính trị trên địa bàn tỉnh Điện Biên nói chung, huyện Mường Nhé nói riêng, việc quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn huyện được trú trọng, đặc biệt là việc quy hoạch đất lâm nghiệp thông qua Quyết định số 76/QĐ-UBND tỉnh Điện Biên ngày 14/01/2008 [13] và Quyết định số 1208/QĐ-UBND, của UBND tỉnh

Điện Biên ngày 21/12/2018 [14]. Sau quy hoạch việc công bố được tiến hành nhanh chóng, tuy nhiên trong thực tế việc thực hiện quy hoạch lại gặp nhiều vấn đề khó khăn trong công tác quản lý. Chính vì vậy việc đánh giá thực trạng quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp cho huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên trên quan điểm phát triển bền vững là rất cần thiết.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là rừng và đất lâm nghiệp; các hoạt động liên quan đến quản lý rừng và đất lâm nghiệp giai đoạn 2015 – 2020.

Thời gian nghiên cứu từ tháng 5/2019 đến tháng 12/2020.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp thu thập số liệu thứ cấp: Kế thừa toàn bộ các tài liệu, số liệu báo cáo có liên quan đến nghiên cứu.

- Sử dụng phương pháp phỏng vấn theo bảng câu hỏi được chuẩn bị sẵn theo quy định trong các nhiệm vụ của hệ thống quản lý nhà nước về lâm nghiệp cấp huyện quy định trong Điều 2, Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 08/02/2012 [9].

¹ Khu Bảo tồn Thiên nhiên Mường Nhé

² Trường Đại học Lâm nghiệp

* Email: thanhnm@vnuf.edu.vn

³ Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại Đồng Nai

⁴ Tạp chí Nông nghiệp và PTNT

Đối tượng phỏng vấn: (i) Cấp huyện là 9 cán bộ có liên quan đến công tác quản lý rừng và đất lâm nghiệp cấp huyện (Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Nông nghiệp và PTNT, Hạt Kiểm lâm); đơn vị đang quản lý nhiều diện tích đất lâm nghiệp nhất trên địa bàn huyện (Ban quản lý Khu Bảo tồn Thiên nhiên (BTTN) Mùòng Nhé) tổng số người phỏng vấn là 6 người; (ii). Đại diện UBND các xã trên địa bàn 15 người (5 xã: Sín Thầu, Leng Su Sìn, Chung Chải, Mùòng Nhé - mỗi xã 3 người); (iii) Các chủ rừng trên địa bàn huyện 20 người đại diện chủ rừng là cộng đồng dân cư trên địa bàn 5 xã: Sín Thầu (4), Leng Su Sìn (3), Chung Chải (4), Mùòng Nhé (5),

Nậm Kè (4) Tổng số người tham gia phỏng vấn là 50 người.

Kết hợp thảo luận nhóm: Số nhóm thảo luận là 2 nhóm: một nhóm đại diện cho các cơ quan quản lý rừng và đất lâm nghiệp cấp huyện; một nhóm đại diện cho các cơ quan trực tiếp quản lý rừng và đất lâm nghiệp.

Tổng hợp, xử lý số liệu có sử dụng toán thống kê, kết hợp phân tích đánh giá các kết quả nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp huyện Mùòng Nhé

Bảng 1. Hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp huyện Mùòng Nhé (tính đến 31/12/2020)

Danh mục	Tổng diện tích đất quy hoạch cho lâm nghiệp (ha)	Cơ cấu (%)	Diện tích đất lâm nghiệp quy hoạch theo chức năng sử dụng (ha)			Diện tích có rừng ngoài đất quy hoạch lâm nghiệp (ha)
			Rừng phòng hộ	Rừng đặc dụng	Rừng sản xuất	
I. Diện tích tự nhiên: 156.908,13 ha						
II. Đất lâm nghiệp	125.797,30	100	39.830,27	47.228,00	38.739,03	729,51
1. Diện tích có rừng	83.098,34	66,06	25.668,93	36.846,51	20.582,90	
1.1. Rừng tự nhiên	81.550,51	64,83	25.668,93	36.846,51	19.035,07	
1.2. Rừng trồng	1.547,83	1,23			1.547,83	
2. Đất chưa có rừng	42.698,96	33,94	14.161,34	10.381,49	18.156,13	
Tỷ lệ % so với tổng diện tích quy hoạch lâm nghiệp			30.89	44.34	24.77	

Bảng 1 cho thấy: Diện tích đất quy hoạch rừng phòng hộ chiếm 30,89%, diện tích quy hoạch rừng đặc dụng chiếm 44,34%; diện tích quy hoạch rừng sản xuất là 24,77%, diện tích rừng trồng là 1,23%; diện tích đất chưa có rừng chiếm 33,94%. Tính đến tháng

(Nguồn: UBND huyện Mùòng Nhé, 2021) [16]
12 năm 2020 cơ bản diện tích rừng và đất lâm nghiệp được giao cho các chủ rừng là tổ chức nhà nước, cộng đồng bản, một số cá nhân. Còn một số diện tích rừng chưa đủ điều kiện để giao thi đang được UBND các xã quản lý.

Bảng 2. Diện tích đất có rừng phân theo chủ quản lý (tính đến 31/12/2020)

TT	Xã	Diện tích có rừng theo diễn biến 2020 (ha)	Diện tích chưa đủ điều kiện giao rừng do UBND các xã quản lý (ha)	Diện tích có rừng đã giao cho cộng đồng, hộ gia đình (ha)	Diện tích đặc dụng có rừng do Ban quản lý Khu BTTN Mùòng Nhé quản lý (ha)
Tổng diện tích có rừng		83.098,34	14.300,15	31.951,68	36.846,51
1	Chung Chải	11.042,69	943,37	2.026,41	8.072,91
2	Huổi Lếch	5.296,59	2.673,07	2.623,52	
3	Leng Su Sìn	9.940,50	176,18	811,49	8.952,83
4	Mùòng Nhé	11.235,83	1.389,40	2.797,20	7.049,23
5	Mùòng Toong	3.475,77	1.651,32	1.824,45	
6	Nậm Kè	8.434,52	1.617,41	821,14	5.995,97
7	Nậm Vì	2.068,89	410,99	1.657,90	
8	Pá Mỹ	1.844,84	755,16	1.089,68	
9	Quảng Lâm	5.341,05	1.209,62	4.131,43	
10	Sen Thượng	12.855,05	2.860,10	9.994,95	
11	Sín Thầu	11.562,61	613,53	4.173,51	6.775,57
Tỷ lệ % so với diện tích đất lâm nghiệp có rừng			17,21	38,45	44,34

(Nguồn: UBND huyện Mùòng Nhé, 2021) [16]

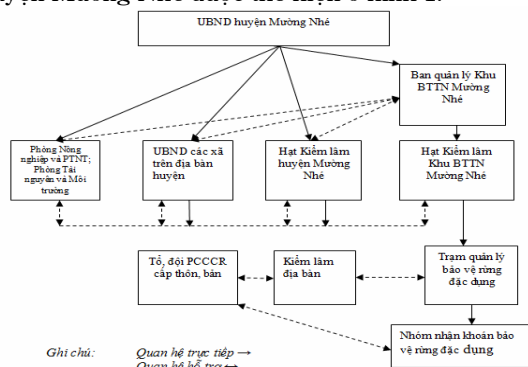
Bảng 2 cho thấy: Diện tích có rừng đã được giao rừng cho các chủ rừng là: 68.798,19 ha chiếm 82,79% trong đó do các chủ rừng là cộng đồng, hộ gia đình quản lý bảo vệ là: 31.951,68 ha, chiếm 38,45%. Diện tích có rừng là rừng đặc dụng do Ban quản lý Khu BTTN Mường Nhé quản lý bảo vệ là: 36.846,51 ha, chiếm 44,34%. Diện tích rừng chưa đủ điều kiện giao đang được UBND các xã quản lý là: 14.300,15 ha, chiếm 17,21% so với tổng diện tích rừng của toàn huyện.

Với 82,79% diện tích rừng đã giao cho các chủ rừng, huyện Mường Nhé đang gấp rút hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ để tiến hành giao rừng và đất lâm nghiệp, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các chủ rừng, đảm bảo sau năm 2025 tất cả rừng trên địa bàn huyện đều có chủ.

3.2. Đánh giá công tác quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp tại huyện Mường Nhé

3.2.1. Hệ thống tổ chức quản lý rừng và đất lâm nghiệp ở cấp huyện Mường Nhé

Hệ thống tổ chức quản lý rừng và đất lâm nghiệp của huyện Mường Nhé được tập trung biên chế chủ yếu ở 4 đơn vị: Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Hạt Kiểm lâm huyện Mường Nhé. Sơ đồ tổ chức quản lý nhà nước về lâm nghiệp của huyện Mường Nhé được thể hiện ở hình 1.



Hình 1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức lực lượng quản lý bảo vệ rừng và đất lâm nghiệp ở huyện Mường Nhé

- **UBND huyện:** Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn, theo Điều 2 Quyết định 07/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ [9] thì Chủ tịch UBND huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về việc bảo vệ, phát triển rừng, sử dụng rừng, đất lâm nghiệp trên địa bàn huyện.

- **Phòng nông nghiệp và PTNT:** thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, đề xuất các giải pháp để tổ

chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển rừng trên địa bàn.

- **Phòng Tài nguyên và Môi trường:** Thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương về quản lý tài nguyên đất, khoáng sản, môi trường, khí tượng thủy văn, đo đạc bản đồ.

- **Hạt Kiểm lâm:** Được tổ chức và thực hiện nhiệm vụ theo Nghị định 01/2019/NĐ-CP [6].

- **UBND xã:** Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn. Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND cấp huyện trong việc bảo vệ và phát triển rừng, sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn xã.

- **Thôn/bản:** Là đơn vị cuối cùng tổ chức thực hiện công tác quản lý bảo vệ rừng và phát triển rừng, đồng thời là chủ rừng với tư cách là cộng đồng bản nhận quản lý bảo vệ rừng và phát triển rừng được cấp huyện, cấp xã giao; triển khai các quy định của Nhà nước về quản lý bảo vệ rừng và phát triển rừng tới người dân và các chủ rừng, cử lực lượng phối hợp cùng với chủ rừng tham gia quản lý, bảo vệ rừng; tổ chức thực hiện triển khai các dự án trồng, khoanh nuôi tái sinh rừng trên địa bàn.

- **Chủ rừng:** Chủ rừng là những tổ chức, cá nhân được nhà nước giao rừng để quản lý bảo vệ và phát triển theo Điều 8 của Luật Lâm nghiệp năm 2017 [8]. Trên địa bàn huyện có 1 chủ rừng là tổ chức nhà nước (Ban quản lý Khu BTTN Mường Nhé) gồm 23 biên chế công chức, viên chức. Chủ rừng có trách nhiệm quản lý bảo vệ rừng trên diện tích rừng và đất lâm nghiệp được nhà nước giao; xây dựng và thực hiện phương án quản lý rừng bền vững và biện pháp bảo vệ hệ sinh thái rừng; phòng chống chặt phá rừng, săn bắt bẫy động vật rừng trái phép; phòng cháy, chữa cháy rừng; phòng trừ sinh vật gây hại rừng và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra chặt phá rừng, lấn chiếm đất rừng trong lâm phần được giao.

- **Kiểm lâm địa bàn:** Là công chức đang công tác tại Hạt Kiểm lâm được bố trí về các xã có rừng để tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về rừng, đất lâm nghiệp. Hiện tại biên chế 27 người.

- **Tổ, Đội quản lý bảo vệ rừng của thôn/làng:** Được thành lập ở các thôn để thực hiện nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng theo sự lãnh đạo, chỉ đạo của UBND xã, thôn bản hàng năm được củng cố kiện toàn theo tình hình thực tế của địa phương.

- **Nhóm nhân khoán bảo vệ rừng đặc dụng:** Là tập hợp các thành viên của các bản tham gia hợp

đồng nhận khoán bảo vệ rừng đặc dụng với Ban quản lý Khu BTTN Mường Nhé.

3.2.2. Kết quả các hoạt động quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn huyện Mường Nhé

- *Công tác trồng rừng:* Từ năm 2015 đến 31/12/2020, trên địa bàn huyện đã trồng mới được 1.547,83 ha rừng sản xuất, cây trồng rừng chủ yếu là Keo lai. Diện tích trồng rừng trên đạt được là thành quả vận động, tuyên truyền, kết hợp dự án hỗ trợ cây giống trồng rừng, giao chỉ tiêu của huyện đối với các xã.

- *Công tác quy hoạch:* tổng diện tích tự nhiên của huyện là 156.908,13 ha, trong đó đất quy hoạch lâm nghiệp là 125.797,30 ha chiếm 80,2% so với tổng diện tích tự nhiên toàn huyện. Rừng đặc dụng là 47.228 ha chiếm 30,10%, rừng phòng hộ 39.830,27 ha chiếm 25,4%, rừng sản xuất 38.739,03 chiếm 24,70% so với tổng diện tích tự nhiên. Hiện tại, còn một số diện tích rừng không liền vùng, liền khoảnh đang không nằm trong quy hoạch 3 loại rừng, chưa được giao cho tổ chức, cá nhân quản lý, dễ bị phá đi để sản xuất nông nghiệp.

- *Giao đất, giao rừng:* Trên địa bàn huyện Mường Nhé hiện tại có Ban quản lý Khu BTTN Mường Nhé được UBND tỉnh giao đất, giao rừng với tổng diện tích 45.132,13 ha rừng và đất đặc dụng quy hoạch cho lâm nghiệp; UBND huyện Mường Nhé đã tiến hành giao cho hộ gia đình, cá nhân được 31.951,68 ha, chiếm 38,45% diện tích đất có rừng của huyện. Diện tích lâm nghiệp có rừng còn lại là 14.300,15 ha chưa giao cho người dân, UBND huyện giao trách nhiệm cho UBND xã quản lý để hưởng chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, 14.300,15 ha rừng chưa giao được do hai nguyên nhân chính sau (i) do một số diện tích rừng vẫn còn tranh chấp giữa các bản; (ii) địa phương chưa bố trí được đủ nguồn kinh phí thực hiện giao đất, giao rừng. Công tác giao đất giao rừng trên địa bàn huyện Mường Nhé trong những năm qua còn bộc lộ nhiều hạn chế: Trong việc cấp đất cho tổ chức nhà nước là Ban quản lý Khu BTTN Mường Nhé do UBND tỉnh cấp vẫn còn có diện tích chồng lên diện tích đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của người dân mà chưa được thu hồi, hỗ trợ giải phóng. Hiện vẫn tồn tại song song 2 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 1 tổ chức và các cá nhân hộ gia đình trên cùng một diện tích đất, gây khó khăn cho công tác quản lý.

- *Phân giới cắm mốc:* Đối với các đơn vị chủ rừng đã được UBND tỉnh và UBND huyện giao đất (cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc Quyết định giao đất). Hiện nay việc xác định ranh giới của các

chủ rừng ngoài thực địa đã được thực hiện tuy nhiên đối với các chủ rừng là cộng đồng, cá nhân, hộ gia đình thì việc cắm mốc chưa được thực hiện, do chưa bố trí được kinh phí. Tổng diện tích đất lâm nghiệp đã cắm mốc và dự kiến cắm bổ sung mốc giới quy hoạch của rừng đặc dụng là 47.228 ha chiếm 30,1% so với tổng diện tích đất quy hoạch cho phát triển lâm nghiệp toàn huyện.

- *Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng:* Căn cứ vào các văn bản như: Nghị định 09/2006/NĐ-CP ngày 16/01/2006 [7]; Thông tư 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 [1]; căn cứ chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT và phương án phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR) giai đoạn 2011-2015, 2016 - 2020 của UBND tỉnh. Hạt Kiểm lâm Mường Nhé và Ban quản lý Khu BTTN Mường Nhé chủ động tham mưu cho UBND huyện xây dựng và ban hành phương án PCCCR cấp huyện, đồng thời thực hiện tốt theo đúng phương án được phê duyệt (thực hiện công tác tuyên truyền cho các bản; ký cam kết sử dụng lửa an toàn; trực PCCCR trong mùa khô,...). Ngoài ra, chủ động tham mưu cho UBND huyện ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các xã, đơn vị chủ rừng, cơ quan chức năng thực hiện công tác PCCCR trong mùa khô; tham mưu cho UBND huyện xây dựng phương án chữa cháy rừng nhằm huy động lực lượng, phương tiện chủ động chữa cháy rừng theo phương châm 4 tại chỗ, tham mưu cho Ban chỉ đạo PCCCR của huyện tổ chức kiểm tra công tác PCCCR đối với các đơn vị cơ sở (UBND các xã, chủ rừng). Tuy nhiên, các chủ rừng là cộng đồng, hộ gia đình còn thiếu tính chủ động trong công tác PCCCR đối với diện tích rừng được giao quản lý [15].

- *Khai thác rừng:* Từ năm 2015 đến năm 2020 trên địa bàn không có chỉ tiêu khai thác rừng tự nhiên. Đến thời điểm hiện tại, diện tích rừng được trồng từ năm 2016 đã được đề xuất lập hồ sơ chi trả dịch vụ môi trường rừng, tuy nhiên chưa đủ điều kiện để khai thác gỗ.

Trước năm 2018, trên địa bàn huyện vẫn có hiện tượng khai thác rừng tự nhiên trái phép tại những khu rừng phòng hộ, nhưng lực lượng kiểm lâm gặp nhiều khó khăn trong giải quyết, xử lý vì theo Quyết định số 17/2015/QĐ-TTg ngày 09/6/2015 [11], Quyết định số 49/2016/QĐ-TTg ngày 01/11/2016 [12], cá nhân, cộng đồng dân cư thôn có nhu cầu khai thác gỗ rừng tự nhiên thì làm đơn đề nghị, UBND xã xác nhận và quản lý, nên tại đây việc thiết kế khai thác không có, không đủ lực lượng để giám

sát trên địa bàn toàn huyện khi cấp phép cho khai thác tại chỗ.

- *Công tác khoán quản lý bảo vệ rừng:* Hoạt động khoán bảo vệ rừng chủ yếu được thực hiện đối với chủ rừng là Ban quản lý Khu BTNN Mường Nhé. Bình quân từ năm 2015 đến năm 2020, việc thực hiện khoán bảo vệ rừng cho các cộng đồng dân cư vùng đệm của Khu BTNN Mường Nhé với diện tích khoảng 27.000 ha, tạo việc làm tăng thu nhập cho người bảo vệ rừng trung bình từ 5 triệu đồng đến 30 triệu đồng/năm. Góp phần làm giảm vi phạm trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng của Khu BTNN Mường Nhé từ 77 vụ năm 2014 còn 40 vụ năm 2019. UBND các xã có diện tích rừng hiện đang quản lý không thực hiện khoán rừng mà tự thực hiện tổ chức bảo vệ. Việc huy động lực lượng tuần tra, kiểm tra rừng cũng như phòng cháy, chữa cháy rừng được chi trả theo hình thức khoán công nhật.

- *Công tác quản lý cơ sở chế biến gỗ:* Trên địa bàn huyện có tổng số 12 cơ sở chế biến gỗ (tổ thợ nhỏ lẻ, chủ yếu đóng các đồ gia dụng), có đầy đủ giấy phép đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật. Hiện có 8 cơ sở đang hoạt động, còn lại 4 cơ sở qua kiểm tra không còn gỗ tồn kho, không hoạt động chế biến, kinh doanh lâm sản. Về cơ bản các cơ sở đã đảm bảo tuân thủ các quy định về chế biến gỗ theo quy định, tuy nhiên qua quá trình kiểm tra một số cơ sở vẫn còn tồn tại, hạn chế như việc ghi chép vào sổ theo dõi nhập xuất lâm sản chưa thường xuyên; chưa ghi số liệu tồn đầu kỳ, cuối kỳ đối với từng loại gỗ; hồ sơ lâm sản xuất xưởng lưu giữ chưa đầy đủ.

- *Công tác xử lý vi phạm trong bảo vệ và phát triển rừng:* Tình hình vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp từ năm 2014 đến 2020 cơ bản được phát hiện và xử lý theo quy định, thu nộp vào ngân sách nhà nước 1.531,604 triệu đồng. Tuy nhiên công tác xử lý vi phạm còn nhiều hạn chế đặc biệt là từ năm 2014 đến năm 2017. Năm 2014 xử lý được 29,8%, năm 2015 xử lý được 48,6%, năm 2016 xử lý được 5%, năm 2017 xử lý được 36%, năm 2018 xử lý 70%. Chỉ có năm 2019, 2020 là xử lý triệt để được 100% số vụ vi phạm. Nguyên nhân hạn chế trong xử lý vi phạm là do lực lượng kiểm lâm còn thiếu, năng lực, nghiệp vụ điều tra hạn chế do vậy mà không phát hiện kịp thời các vụ vi phạm, không điều tra ra các đối tượng vi phạm nên không thể xử lý được. Năm 2019 sau khi thực hiện quy hoạch lại 3 loại rừng trên địa bàn huyện, bố trí cân đối tương đối đủ diện tích sản xuất cho nhân dân, ranh giới quy hoạch được công bố rõ ràng, năng lực kiểm lâm địa bàn được đào tạo nâng cao, áp dụng tiến bộ khoa học vào quản lý rừng, phát hiện kịp thời

các vụ vi phạm, điều tra xác minh đúng đối tượng nên công tác xử lý từ năm 2019 được triệt để.

- *Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật:* Trong những năm qua công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn huyện Mường Nhé luôn được quan tâm đẩy mạnh với nhiều hình thức và nội dung phong phú, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương như: tổ chức họp quán triệt các quy định, chỉ thị của cấp trên về QLBR, xây dựng các băng, đĩa phát bằng tiếng dân tộc thiểu số, tiếng phổ thông gửi đến các xã, thôn để tuyên truyền, tuyên truyền thông qua các cuộc diễn tập PCCC, quản lý bảo vệ rừng, gắn tuyên truyền với ký cam kết bảo vệ rừng đến từng thôn/bản và các hộ dân..., nên đã từng bước nâng cao được nhận thức của nhân dân về vị trí tác dụng của rừng, tầm quan trọng của việc bảo vệ rừng. Tính đến 31/12/2020 có 100% chủ rừng và các hộ gia đình cá nhân đã được tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về quản lý bảo vệ rừng và phát triển rừng.

3.3. Đề xuất một số giải pháp quản lý rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn huyện Mường Nhé

- Tổ chức, sắp xếp lại hệ thống lực lượng Kiểm lâm theo Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ [6]. Tăng cường kiểm lâm viên về địa bàn xã, tổ chức thành lập, kiện toàn lại tất cả các Tổ, Đội bảo vệ rừng cấp thôn/bản có năng lực tuyên truyền, có sức khỏe, chuyên môn để làm công tác quản lý bảo vệ rừng. Tổ chức đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác quản lý bảo vệ rừng cấp xã, cấp thôn/bản, đảm bảo 100% quân số đều có kiến thức về quản lý bảo vệ rừng. Tiếp tục kiến nghị với UBND tỉnh Điện Biên, Chi cục kiểm lâm tỉnh từng bước tăng biên chế cho lực lượng kiểm lâm để bảo đảm định mức bình quân 1.000 ha rừng có 1 kiểm lâm.

- Đổi mới phương pháp tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng tiếp nhận thông tin, nhất là đối với đồng bào dân tộc sống ở vùng sâu, vùng xa. Đưa kiến thức cơ bản về bảo vệ tài nguyên rừng vào chương trình giảng dạy ở cấp tiểu học và trung học. In ấn, phát hành các tài liệu, băng đĩa hình tuyên truyền bằng tiếng H'Mông, Thái, Hà Nhì để phân phát cho các cộng đồng; xây dựng các bảng tuyên truyền ở những khu vực công cộng, trên giao lộ, cửa rừng...

- Tổ chức rà soát điều chỉnh cục bộ quy hoạch sử dụng đất đai trên địa bàn huyện giai đoạn 2021- 2025. Điều chỉnh vào quy hoạch lâm nghiệp đối với diện tích đang có rừng nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng, đồng thời điều chuyển một phần diện tích đất lâm nghiệp chưa có rừng sang làm đất nông nghiệp phục

vụ nhằm ổn định sản xuất và đời sống nhân dân ở các xã vùng sâu, bình quân đất nương rẫy cho các hộ dân vùng sâu phải đạt tối thiểu là 2 ha/một hộ dân. Tiếp tục rà soát điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng, xác định ổn định các lâm phần (rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất), xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển cho từng loại rừng phù hợp với điều kiện thực tế của từng vùng, từng xã.

- Tổ chức rà soát lại những diện tích rừng và đất lâm nghiệp trước đây giao không đúng đối tượng. Những diện tích đất lâm nghiệp trước đây giao cho các chủ rừng thực hiện quản lý bảo vệ rừng và phát triển rừng, sử dụng không đúng mục đích thì kiên quyết thu hồi lại, giao cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình quản lý bảo vệ rừng và phát triển rừng theo quy hoạch. Thực hiện giao đất, giao rừng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, cá nhân bảo vệ. Cấm hệ thống cọc mốc 3 loại rừng gắn với tọa độ trên bản đồ quản lý lâm nghiệp.

- Tăng cường sự phối hợp giữa cơ quan chức năng: Kiểm lâm, Công an huyện, Ban chỉ huy quân sự huyện và các thành viên trong Ban chỉ huy các vấn đề cấp bách về quản lý bảo vệ rừng và phát triển rừng, PCCCR trên nguyên tắc thực sự thống nhất, tự bố trí sắp xếp công việc, thời gian, xây dựng kế hoạch kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

- Hàng năm tổ chức tốt khâu xây dựng kế hoạch khai thác chọn, khai thác tận thu gỗ lâm nhà ở, đồ mộc gia dụng cho người dân, căn cứ từ nhu cầu thực tế của người dân, có sự kiểm tra thực tế trước khi phê duyệt, sau khi phê duyệt cần có sự giám sát. Giao cho Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện, chủ trì phối hợp Hạt Kiểm lâm huyện, thực hiện hướng dẫn cho các xã xây dựng phương án thiết kế khai thác lâm sản theo kế hoạch được duyệt hàng năm phục vụ cho nhân dân. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc quản lý, khai thác lâm sản tại các xã.

- Tăng cường bảo vệ nghiêm ngặt diện tích rừng hiện có theo từng khu vực trọng điểm đã được xác định, như: Khu BTTN Mường Nhé, các khu rừng phòng hộ đầu nguồn xung yếu, rất xung yếu tại địa bàn các xã. Tiến hành trồng rừng trên các trạng thái đất trống đối với rừng phòng hộ, chọn loại cây thích hợp có tác dụng phòng hộ, kết hợp trồng cây bản địa như: Giổi và các loại cây lấy lâm sản phụ...; đối với trồng rừng sản xuất chọn những loài có giá trị kinh tế, lớn nhanh... Xây dựng các mô hình nông lâm kết hợp, theo hướng quản lý rừng bền vững nhằm giúp đỡ đồng bào các dân tộc phát triển kinh tế tăng thu nhập, vừa quản lý rừng và đất lâm nghiệp.

- Triển khai có hiệu quả Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ [9], đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các thành phần kinh tế, các tổ chức xã hội và người dân tham gia bảo vệ rừng. Triển khai tốt Nghị định 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ về hướng dẫn một số điều của Luật Lâm nghiệp trong đó có chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng [5]; Nghị định 210/2013/NĐ - CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ [2]. Tạo điều kiện cho tất cả các hộ gia đình, cá nhân, thành phần kinh tế tham gia sản xuất nông lâm nghiệp được tiếp cận và vay vốn dài hạn phù hợp với chu kỳ kinh doanh từ các nguồn vốn đầu tư và tín dụng theo Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ [3], Nghị định 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 của Chính phủ [4].

4. KẾT LUẬN

Công tác quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn huyện Mường Nhé trong thời gian từ 2015-2020 đã được tổ chức thực hiện khá đầy đủ các quy định của Nhà nước ghi trong Quyết định 07/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 08/02/2012. Hệ thống quản lý được tổ chức khá đồng bộ, bộ máy khá gọn nhẹ. Các hoạt động quản lý nhà nước huyện Mường Nhé đã góp phần thúc đẩy sự phát triển lâm nghiệp trên địa bàn trong những năm qua.

Tuy vậy, công tác quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn còn một số tồn tại cần được giải quyết và khắc phục trong thời gian tới đây: Công tác quy hoạch, xác định ranh giới diện tích đất ngoài thực tế thông qua hệ thống cọc mốc tọa độ địa lý, giải quyết tranh chấp đất đai còn chậm, giao đất giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; phân công trách nhiệm chưa rõ ràng ở một số nhiệm vụ cụ thể, đội ngũ chuyên môn về lâm nghiệp còn thiếu và yếu (Phòng Nông nghiệp và PTNT, kiểm lâm địa bàn, cán bộ lâm nghiệp xã).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Nông nghiệp và PTNT (2019). Thông tư 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 quy định về phòng cháy chữa cháy rừng.

2. Chính phủ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013). Nghị định 210/2013/NĐ - CP ngày 19/12/2013 về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

3. Chính phủ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2015). Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

4. Chính phủ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2018). Nghị định 116/2018/NĐ-CP ngày

07/9/2018 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

5. Chính phủ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2018). Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều Luật lâm nghiệp.

6. Chính phủ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2019). Nghị định 01/2019/NĐ-CP về kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng.

7. Chính phủ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2006). Nghị định 09/2006/NĐ-CP ngày 16/01/2006 quy định về phòng cháy chữa cháy rừng.

8. Quốc hội (2017), Luật Lâm nghiệp, số 16/2017/QH14.

9. Thủ tướng Chính phủ (2012). Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 về ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng

10. Thủ tướng Chính phủ (2012). Quyết định số 79/QĐ-TTg ngày 12/01/2012 phê duyệt đề án sắp xếp, ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội, đảm

bảo quốc phòng, an ninh huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên đến năm 2015.

11. Thủ tướng Chính phủ (2015). Quyết định số 17/2015/QĐ - TTg ngày 09/6/2015 ban hành quy chế quản lý rừng phòng hộ.

12. Thủ tướng Chính phủ (2016). Quyết định số 49/2016/QĐ-TTg ngày 01/11/2016 ban hành quy chế quản lý rừng sản xuất.

13. UBND tỉnh Điện Biên (2008). Quyết định số 76/QĐ-UBND ngày 14/01/2008 về việc phê duyệt báo cáo kết quả rà soát quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Điện Biên giai đoạn 2008-2020.

14. UBND tỉnh Điện Biên (2018). Quyết định số 1208/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 phê duyệt dự án rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

15. UBND huyện Mường Nhé (2020). Báo cáo tổng kết công tác quản lý, bảo vệ, PCCCR năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020.

16. UBND huyện Mường Nhé (2021). Báo cáo hiện trạng tài nguyên rừng năm 2020.

STATUS AND PROPOSED SOLUTIONS OF FOREST AND FOREST LAND MANAGEMENT IN MUONG NHE DISTRICT, DIEN BIEN PROVINCE

Diep Van Chinh¹, Nguyen Minh Thanh^{2*},

Le Hung Chien², Le Van Cuong³, Duong Thanh Hai⁴

¹ Muong Nhe Natural Reserve, Dien Bien Province

² Vietnam National University of Forestry

*Email: thanhnm@vnuf.edu.vn

³ Vietnam National University of Forestry at Dong Nai

⁴ Vietnam Journal of Agriculture and Rural Development

Summary

Muong Nhe district, Dien Bien province currently has 125,797.30 hectares of forest and forest land, accounting for 80.17 percent of the total natural area. The forest area accounts for 65.5 percent (around 82,368.83 hectares). The natural forest area is 80,866.42 hectares, accounting for 64.3 percent, and the plantation forest area is 1,502.41 hectares (1.2 percent). These forest and forest land areas are under the management of Muong Nhe Natural Reserve Management Board, eleven communal People's Committees in Muong Nhe district, local communities and households. The main management measures are promoting propaganda and mobilizing local people, coordinating with district departments and forest landowners to carry out regular inspections to prevent forest violations, encroachments, illegal logging, etc. The District People's Committee considers forest and land management a critical task and fully implements the management following the contents prescribed under the Prime Minister's Decision Decision No. 07/2012/QĐ-TTg dated February 8, 2012. However, in the management of forests and forest land in the district, there are still some limitations that need to be overcome, especially the planning and determination of the boundaries of the land area in practice through the geographical coordinate system; resolving land conflicts; forest and land allocation, issuance of certificates of land use rights; lack of qualified and skilled staffs in the forestry sector.

Keywords: *Dien Bien, forest and forest land management, Muong Nhe.*

Người phản biện: GS.TS. Võ Đại Hải

Ngày nhận bài: 20/8/2021

Ngày thông qua phản biện: 22/8/2021

Ngày duyệt đăng: 29/9/2021